

MỤC LỤC

Chuyên mục: THÔNG TIN & TRAO ĐỔI

Nguyễn Mạnh Chung - Quan điểm của Đảng về phát triển kinh tế biển trong thời kỳ đổi mới.....2

Trịnh Hữu Hùng, Dương Thanh Tinh - Chi sự nghiệp môi trường tại tỉnh Bắc Ninh8

Chuyên mục: KINH TẾ & QUẢN LÝ

Bùi Thị Tuyết Nhung, Nông Thị Minh Ngọc - Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ hành chính công cấp huyện - Mô hình nghiên cứu cụ thể tại huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ 15

Nguyễn Thị Gấm, Tạ Thị Thanh Huyền, Lương Thị A Lúa, Lê Thu Hà - Vai trò của phụ nữ dân tộc Tày ở huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn trong các quyết định của hộ.....20

Nguyễn Bích Hồng, Phạm Thị Hồng - Hiệu quả kinh tế của sản xuất hồng không hạt theo tiêu chuẩn VietGap tại huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn26

Phạm Thị Mai Hương, Nguyễn Thành Vũ - Ảnh hưởng của đặc điểm hộ đến chuyển dịch lao động nông thôn: Nghiên cứu điển hình tại huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên35

Nguyễn Ngọc Hoa, Lê Thị Thu Huyền - Ảnh hưởng của đầu tư trực tiếp nước ngoài tới bất bình đẳng thu nhập Nông thôn - Thành thị tại Việt Nam42

Chuyên mục: QUẢN TRỊ KINH DOANH & MARKETING

Đoàn Mạnh Hồng, Phạm Thị Ngà - Nghiên cứu sự hài lòng của sinh viên Đại học Thái Nguyên về dịch vụ hỗ trợ48

Đàm Thanh Thủy, Mai Thanh Giang - Thực trạng lao động tại các doanh nghiệp FDI trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên54

Mohammad Heydari, Zheng Yuxi, Kim Keung Lai, Zhou Xiaohu - Đánh giá những nhân tố ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa phong cách lãnh đạo và sự hài lòng trong công việc dựa trên phân tích nhân tố.....62

Chuyên mục: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

Nguyễn Thị Kim Nhung, Nguyễn Thanh Minh, Hoàng Văn Dư - Phát triển dịch vụ ngân hàng hiện đại tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên.....81

Chu Thị Kim Ngân, Nguyễn Thị Ngọc Uyên - Phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử tại các chi nhánh Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, tỉnh Bắc Ninh.....88

Bùi Thị Ngân, Nguyễn Thị Linh Trang - Ứng dụng lý thuyết M&M trong quyết định cơ cấu vốn tại Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin.....95

VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ DÂN TỘC TÀY Ở HUYỆN NA RÌ, TỈNH BẮC KẠN TRONG CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘ

Nguyễn Thị Gấm¹, Tạ Thị Thanh Huyền²,
Lương Thị A Lúa³, Lê Thu Hà⁴

Tóm tắt

Nghiên cứu được thực hiện nhằm đánh giá thực trạng vai trò của phụ nữ dân tộc Tày ở Huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn trong các quyết định của hộ, các hoạt động của gia đình, công tác xã hội cũng như đóng góp của họ đối với thu nhập của hộ. Số liệu phục vụ cho nghiên cứu được thực hiện từ điều tra 375 mẫu tại 5 xã của ở Huyện Na Rì. Nghiên cứu thấy phụ nữ đóng vai trò quan trọng trong các quyết định của hộ: Có sự thống nhất cao giữa vợ và chồng trong việc lựa chọn phương thức sản xuất, sử dụng thu nhập đến việc học hành và lựa chọn nghề nghiệp cho con cái. Người phụ nữ đóng vai trò quan trọng giống như người chồng trong gia đình, họ bình đẳng tham gia vào các quyết định của hộ. Đối với việc phân công các hoạt động của gia đình, phụ nữ đảm nhận phần nhiều các hoạt động của gia đình như nội trợ, chăm sóc sức khỏe gia đình, dạy con học, lấy củi. Về đóng góp thu nhập, phụ nữ Tày là người lao động chính trong gia đình và góp phần quan trọng trong thu nhập của hộ. Từ kết quả nghiên cứu này, một số kiến nghị nhằm phát huy vai trò của phụ nữ trong quyết định của hộ đã được đề xuất.

Từ khóa: Vai trò của phụ nữ dân tộc Tày, ra quyết định của hộ, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

THE ROLE OF ETHNIC MINORITY WOMEN IN NA RI DISTRICT, BAC KAN PROVINCE IN THE HOUSEHOLDS' DECISIONS

Abstract

The study was conducted to assess the status of the Tay women 's roles in Na Ri District, Bac Kan Province in households' decisions, in family activities, in social work as well as contributions to households' income. Primary data were conducted from the sample of 375 observations at 5 communes in Na Ri District. Research findings shows that women play an important role in households' decisions. there is a high consensus between a husband and a wife on the production methods, the use of income, education and careers for children. Women play a role as important as the husband in the Family; they equally involve in household's decisions. For assigning the family activities, women take on most of the family's activities such as housework, family health care, children teaching and firewood collection. Regarding income contribution, Tay women are the main contributors of the household income. From the results of this study, some recommendations to promote the role of women in the decisions of households have been proposed.

Keywords: The role of Tay women, household's decision making, Na Ri district, Bac Kan province.

JEL classification: A1; H31

1. Đặt vấn đề

Phụ nữ là một lực lượng quan trọng trong đội ngũ những người lao động tạo dựng nên xã hội [1]. Họ thể hiện vai trò quan trọng của mình trong mọi lĩnh vực hoạt động của đời sống xã hội. Trong xu thế hội nhập và phát triển của đất nước hiện nay, phụ nữ Việt Nam không ngừng đóng góp tích cực vào các hoạt động kinh tế xã hội của địa phương. Cùng với việc tích cực tham gia phát triển kinh tế hộ, người phụ nữ tham gia nhiều hoạt động xã hội, góp phần quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trong mỗi gia đình, người phụ nữ vừa làm vợ, làm mẹ, làm thầy của các con, làm thầy thuốc của gia đình và góp phần xây dựng một gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên, sự đóng góp của người phụ nữ lại chưa được ghi nhận một cách

xứng đáng, tương xứng với vai trò, vị trí của họ trong gia đình và xã hội [1].

Na Rì là một trong các huyện vùng cao, nằm ở phía Đông Nam của tỉnh Bắc Kạn. Các dân tộc chủ yếu sinh sống ở đây là Tày, Nùng, Dao, Kinh, Mông. Đời sống của nhân dân huyện Na Rì còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí thấp, tỷ lệ hộ nghèo chiếm 32,16%, tỷ lệ hộ cận nghèo chiếm 16,45% [3]. Những năm qua, huyện Na Rì đã có nhiều chính sách hỗ trợ các hộ gia đình phát triển kinh tế, mục đích nhằm xóa đói giảm nghèo bền vững. Trong phát triển kinh tế hộ gia đình không thể không nhắc đến vai trò của người phụ nữ. Huyện Na Rì có tỷ lệ nữ giới chiếm 49,9% [3], lực lượng này là một trong những lao động chính của mỗi gia đình, tham gia tích cực vào các hoạt động làm ra của cải, vật chất, đóng góp to lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội của

huyện nhà. Đặc biệt, phụ nữ dân tộc Tày chiếm phần đông số phụ nữ các dân tộc sinh sống trên địa bàn huyện. Đã có một số nghiên cứu ở các địa phương khác như vai trò của người phụ nữ Tày ở huyện Phú Lương (Trương Thị Vân 2009), ở huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên (Hứa Thị Châu Giang (2013), ở huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (Đồng Thị Vân Anh, 2017), ở tỉnh Hậu Giang (Phạm Ngọc Nhân, 2014), hay vai trò của phụ nữ cộng đồng dân tộc Khmer trong phát triển kinh tế hộ ở khu vực nông thôn đồng bằng Sông Cửu Long (Nguyễn Thùy Trang, 2013) Các nghiên cứu này đều đi sâu vào nghiên cứu vai trò của phụ nữ trong quản lý và điều hành sản xuất, trong hoạt động sản xuất tạo ra thu nhập, tiếp cận khoa học kỹ thuật và hoạt động xã hội, trong kiểm soát nguồn lực và ra quyết định của hộ. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng phụ nữ có đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế của hộ, tạo ra 37% thu nhập với lúa và 70% thu nhập với hoạt động chăn nuôi [5]. Tuy nhiên, cho đến nay chưa có một nghiên cứu nào được thực hiện nhằm đánh giá vai trò của người phụ nữ dân tộc Tày trên địa bàn huyện. Vấn đề đặt ra cho phụ nữ các cấp: Vai trò của phụ nữ Tày trong việc ra quyết định của hộ gia đình như thế nào? Giải pháp nào nhằm phát huy vai trò của người phụ nữ trong các quyết định của hộ cũng như nâng cao sự đóng góp của họ trong thu nhập của hộ?

Xuất phát từ thực tiễn đó, việc nghiên cứu ***“Vai trò của phụ nữ dân tộc Tày ở Huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn trong các quyết định của hộ”*** được thực hiện nhằm đánh giá thực trạng vai trò của người phụ nữ dân tộc Tày trong việc ra các quyết định của hộ, góp phần nâng cao và phát huy hơn nữa vai trò của họ trong gia đình và xã hội.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Phương pháp thu thập số liệu

Nghiên cứu được thực hiện nhằm đánh giá vai trò của phụ nữ dân tộc Tày của huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn trong việc ra các quyết định của hộ, các hoạt động của gia đình, công tác xã hội và đóng góp của họ trong thu nhập của hộ. Từ đó, đề xuất các kiến nghị nhằm phát huy hơn nữa vai trò của phụ nữ trong các quyết định của hộ nói riêng và phát triển kinh tế của hộ nói chung tại huyện Na Rì, Tỉnh Bắc Kạn trong những năm tới.

Nghiên cứu tiến hành thu thập số liệu điều tra thực tế tháng 4 đến tháng 5 năm 2018. Số liệu thứ cấp được thu thập từ các ấn phẩm trên sách báo, tạp chí, các báo cáo của tỉnh Bắc Kạn, Huyện Na Rì và các công trình nghiên cứu liên quan đến vai trò của phụ nữ trong phát triển kinh tế hộ.

Số liệu sơ cấp được thu thập từ điều tra các hộ gia đình người Tày. Đối tượng điều tra là các phụ nữ người Tày trong độ tuổi lao động từ 18 – 55 tuổi. Tổng số hộ gia đình đồng bào dân tộc Tày ở huyện Na Rì là: 4.481 hộ. Theo công thức tính mẫu của Yamane (1967), kích thước mẫu của nghiên cứu là:

$$n = \frac{N}{1 + Ne^2} = \frac{4481}{1 + 4481 \cdot 0,05^2} = 367,2 \text{ (hộ)}$$

Trong đó: n: Số mẫu nghiên cứu; N: Tổng thể mẫu; và e: Sai số tiêu chuẩn $\pm 5\%$

Các xã được lựa chọn điều tra là các xã đại diện cho huyện Na Rì bao gồm: Các xã Kim Lư, Hào Nghĩa và Côn Minh đại diện cho vùng thấp, các Lương Hạ và Lương Thượng đại diện cho các xã vùng cao. Đây là có các xã có nhiều các hộ dân tộc Tày sinh sống. Mỗi xã chọn 3 thôn. Các thôn này đảm bảo đại diện cho xã, đây là các xã có nhiều hộ Tày sinh sống. Mỗi thôn chọn ngẫu nhiên thuận tiện 25 mẫu. 400 phiếu được phát ra và 375 phiếu hợp lệ được thu về phục vụ cho nghiên cứu.

2.2. Phương pháp phân tích

Số liệu thu về được nhập vào phần mềm SPSS để xử lý. Độ tin cậy của dữ liệu đã được kiểm định trước khi phân tích dữ liệu. Phương pháp thông kê mô tả được sử dụng để mô tả đã được sử dụng để mô tả vai trò của phụ nữ dân tộc Tày Huyện Na Rì trong các quyết định của hộ.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Để khẳng định vai trò, khả năng, sức sáng tạo của mình trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, thích ứng và hội nhập trong xu thế phát triển chung của nhân loại, đòi hỏi phụ nữ phải nỗ lực nhiều mặt: Có tri thức, có văn hóa, có kỹ năng sống tự lập, biết đối mặt với áp lực và vươn lên mọi khó khăn thử thách. Bên cạnh đó, người phụ nữ phải biết cách sắp xếp công việc xã hội và công việc gia đình một cách hợp lý. Người phụ nữ còn giữ vai trò quan trọng trong xây dựng các mối quan hệ trong gia đình. Trong khuôn khổ của nghiên cứu này, bài báo phân tích thực trạng vai trò của người phụ nữ dân tộc Tày tại Huyện Na Rì, Tỉnh Bắc Kạn trong các quyết định của hộ từ 375 mẫu nghiên cứu được thu tập tại 5 xã của Huyện Na Rì.

(1) Vai trò của phụ nữ Tày trong việc ra quyết định của hộ

Phụ nữ dân tộc Tày ở Huyện Na Rì có một vai trò hết sức quan trọng trong các quyết định của hộ gia đình. Điều đó được thể hiện qua việc người phụ nữ tham gia vào hầu hết các công đoạn của sản xuất kinh tế hộ gia đình, bao gồm cả sản xuất nông nghiệp cũng như tham gia vào

tất cả các quyết định của hộ. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng cho thấy, phụ nữ là người giữ vai trò chính trong việc quản lý kinh tế của gia đình,

tham gia vào việc ra quyết định của hộ. Bảng sau trình bày vai trò của người phụ nữ Tày ở huyện Na Rì trong việc ra quyết định của hộ gia đình:

Bảng 1: Vai trò của phụ nữ Tày trong việc ra quyết định của hộ

	Vợ		Cả vợ và chồng		Chồng	
	Tần số	Tỷ lệ %	Tần số	Tỷ lệ %	Tần số	Tỷ lệ %
Quyết định nuôi con gì	32	8,5	293	78,1	50	13,3
Quyết định trồng cây gì	0	0,0	261	69,6	114	30,4
Quyết định bán cho ai	81	21,6	156	41,6	138	36,8
Quyết định giá bán	82	21,9	165	44,0	128	34,1
Quyết định sản xuất	0	0,0	213	56,8	162	43,2
Quyết định áp dụng kỹ thuật vào sản xuất	0	0,0	202	53,9	173	46,1
Quyết định mua sắm, sửa chữa lớn	12	3,2	164	43,7	199	53,1
Quyết định sử dụng thu nhập	76	20,3	245	65,3	54	14,4
Quyết định cho con đi học	26	6,9	212	56,5	137	36,5
Định hướng nghề nghiệp cho con	23	6,1	223	59,5	129	34,4

Bảng trên cho thấy, việc quyết định phương thức sản xuất và cách thức sản xuất của hộ đều được sự thống nhất của cả vợ và chồng. Tỷ lệ hộ trả lời cả vợ và chồng cùng quyết định trồng cây gì? Nuôi con gì? Bán cho ai? Giá bán? chiếm tới trên 60% số người điều tra. Như vậy, với quyết định nuôi con gì, vai trò của người phụ nữ tham gia vào việc ra quyết định là 86,6 (8,5% + 78,1%). Qua đây, ta thấy vai trò to lớn của người phụ nữ Tày trong việc ra quyết định liên quan tới chăn nuôi. Tuy nhiên, đối với trồng cây gì người phụ nữ không ra quyết định một mình mà có bàn bạc với chồng, tỷ lệ này chiếm 69,6%. Tương tự, người vợ không tự 1 mình quyết định liên quan tới sản xuất và áp dụng khoa học kỹ thuật, mà họ thường bàn với người chồng, tỷ lệ này chiếm trên 50%.

Đối với những quyết định mua sắm, sửa chữa lớn thì người đàn ông thường 1 mình quyết định, chiếm 53,1%, chỉ có 43,7% là có bàn bạc thống nhất với người vợ. Tỷ lệ người phụ nữ quyết định vấn đề này một mình chỉ chiếm 3,2%.

Liên quan đến quyết định sử dụng thu nhập thì vai trò của người phụ nữ Tày tham gia vào quyết định chiếm tới 85,6% (20,3% + 65,3%). Việc sử dụng thu nhập của hộ, có sự bàn bạc với cao giữa vợ và chồng, tỷ lệ này chiếm tới 65,3%.

Đối với việc con cái đi học và định hướng nghề nghiệp cho con cái, cả hai vợ chồng cùng tham gia quyết định chiếm 56,5%, định hướng nghề nghiệp cho con là 59,5%. Số còn lại là do người chồng ra quyết định một mình, còn người phụ nữ quyết định một mình chiếm một tỷ lệ khiêm tốn.

Có thể nói, đối với việc ra các quyết định

Nguồn: Kết quả phân tích số liệu điều tra của hộ gia đình trên địa bàn nghiên cứu đã có sự thống nhất cao giữa vợ và chồng, từ việc lựa chọn phương thức sản xuất, sử dụng thu nhập đến việc học hành, nghề nghiệp cho con cái. Trung bình tỷ lệ ra quyết định do cả vợ và chồng chiếm tỷ lệ trong khoảng trên dưới 60%. Qua đó có thể thấy vai trò quan trọng của người phụ nữ dân tộc Tày trong việc ra các quyết định của hộ gia đình. Người phụ nữ đóng vai trò quan trọng giống như người chồng trong gia đình, họ bình đẳng tham gia vào các quyết định của hộ.

(2) Vai trò của phụ nữ trong các hoạt động của gia đình

Hiện nay, những thành tựu khoa học kỹ thuật hiện đại đã phần nào hỗ trợ người phụ nữ trong công việc nội trợ, giảm bớt sức lao động của người phụ nữ trong gia đình. Song phụ nữ vẫn là người làm chính công việc nhà, từ việc bếp núc tới việc dạy dỗ con cái, chăm lo đời sống tinh thần cho các thành viên trong gia đình. Để vượt qua những rào cản đó để đi tới thành công thì những người phụ nữ phải hết sức cố gắng và nỗ lực rất nhiều. Người phụ nữ cần biết tổ chức cuộc sống gia đình và biết gắn kết sợi dây tình cảm của các thành viên gia đình; là người biết lấy các giá trị bền vững của gia đình làm nền tảng để tiếp nhận những giá trị mới làm cho gia đình phát triển hơn và hạnh phúc hơn. Cũng chính nhờ phát huy tính năng động, sáng tạo mà người phụ nữ có thể làm tốt hơn vai trò của mình trong các hoạt động của gia đình.

Bảng dưới trình bày kết quả về phân công công việc trong gia đình giữa người vợ và người chồng ở Huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

Bảng 2: Phân công các hoạt động gia đình

	Vợ		Cả vợ và chồng		Chồng	
	Tần số	Tỷ lệ %	Tần số	Tỷ lệ %	Tần số	Tỷ lệ %
Nội trợ	309	82,4	66	17,6	0	0,0
Chăm sóc sức khỏe gia đình	68	18,1	295	78,7	12	3,2
Kèm, dạy con học	86	22,9	111	29,6	178	47,5
Lấy củi đun	245	65,3	79	21,1	51	13,6
Mua sắm, xây dựng, sửa chữa nhà ở	21	5,6	212	56,5	142	37,9

Công việc gia đình:

Qua nghiên cứu thực tế cho thấy vai trò quan trọng của người phụ nữ không chỉ tham gia vào phát triển kinh tế hộ mà còn tham gia vào các hoạt động sinh hoạt của gia đình. Đối với công việc nội trợ, phụ nữ vẫn là người thực hiện chủ yếu với tỷ lệ 82,4%, chỉ có 17,6% hoạt động này được thực hiện bởi cả hai vợ chồng, người chồng không thực hiện công việc này một mình. Qua đây cũng có thể thấy phong tục tập quán của người Tày vẫn đề nặng lên đôi vai của người phụ nữ khi họ phải lao động đồng áng, thực hiện các hoạt động chăn nuôi và chăm lo phần nhiều công việc gia đình.

Vai trò trong công tác chăm sóc sức khỏe gia đình:

Trong số 375 hộ tiến hành điều tra nghiên cứu, có thể thấy hoạt động chăm sóc sức khỏe gia đình chủ yếu do cả vợ và chồng cùng thực hiện (chiếm 78,7%), chỉ có 18,1% hoạt động này do vợ thực hiện, chỉ có 3,2% người chồng đảm nhận công việc này. Hoạt động chăm sóc sức khỏe bao gồm chăm sóc sức khỏe cho con cái và chăm sóc sức khỏe các thành viên trong gia đình, nhất là người lớn tuổi. Tuy nhiên, đồng bào dân tộc Tày sinh sống ở vùng núi, đi lại khó khăn cùng với trình độ dân trí thấp và do phong tục tập quán, khi trong nhà có người bị bệnh, họ thường tự chữa, uống thuốc nam, hay tự khỏi. Ngoài việc mua thuốc, lấy thuốc cho người bệnh uống, thì việc nấu ăn, tắm rửa, chăm sóc cho người ốm yếu do phụ nữ trong gia đình làm là chính. Nhưng khi người vợ bị ốm thì thường tự chăm sóc bản thân. Qua đây có thể thấy vai trò quan trọng của người phụ nữ trong hoạt động chăm sóc sức khỏe của gia đình.

Đối với hoạt động kèm dạy con học:

Trong quá trình khảo sát, do trình độ dân trí thấp và dành nhiều thời gian cho hoạt động sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi và hoạt động lâm nghiệp nên việc kèm, dạy con học của người Tày chủ yếu là do người chồng, chiếm 47,5%, cả hai vợ chồng cùng dạy con cái chiếm 29,6% và chỉ

Nguồn: Kết quả phân tích số liệu điều tra có người vợ dạy con chiếm 22,9%. Việc kèm cặp con cái học chủ yếu là ở những hộ được nghiên cứu có tuổi đời còn trẻ, số lượng con không nhiều. Qua đó, cũng thấy được người Tày đã quan tâm hơn đến việc học hành của con cái, lo cho tương lai của thế hệ trẻ sau này.

Vai trò của phụ nữ Tày trong các hoạt động khác của gia đình:

Việc lấy củi là việc chính của người phụ nữ, chiếm 65,3%, số cả vợ và chồng cùng làm 21,1% và chỉ có người chồng thực hiện chiếm 13,6%. Tuy nhiên, đối với việc sửa chữa nhà cửa thì lại việc của đàn ông, cả hai vợ chồng thường cùng ra quyết định, tỷ lệ này chiếm 56,5% hoặc chỉ do một mình người chồng ra quyết định 37,9%, số ít còn lại là do một mình người vợ ra quyết định. Đối tượng này thuộc diện có chồng đi làm xa và phải tự một mình quyết định việc nhà. Kết quả nghiên cứu cho thấy, người phụ nữ Tày không chỉ thực hiện các công việc khác trong gia đình như lấy củi mà còn tham gia vào cả những công việc, theo truyền thống, thường do người đàn ông quyết định như sửa chữa nhà cửa hay một số các công việc khác.

(3) Vai trò của phụ nữ Tày trong các công tác xã hội

Hầu hết phụ nữ trong nghiên cứu được hỏi ý kiến đều cho rằng các chức vụ lãnh đạo chủ chốt của xóm/ xã đều do nam giới nắm giữ. Phụ nữ chỉ giữ chức vụ Chi hội trưởng phụ nữ hoặc khuyến nông.

Theo số liệu điều tra thực của nghiên cứu tại các xã thuộc vùng nghiên cứu, phụ nữ Tày tham gia công tác chính quyền còn thấp, chưa tương xứng với lực lượng nữ ở địa phương (cụ thể, 17,35% trong tổng số phụ nữ tham gia cấp ủy cấp xã, 2,1 % chị em tham gia lãnh đạo UBND xã trên địa bàn huyện Na Rì). Nguyên nhân là do phụ nữ có trình độ dân trí thấp, cụ thể, 318,1 số chị em được điều tra học kết cấp 1 và cấp 2 và 12 % có trình độ cao đẳng. Bên cạnh đó, họ dành nhiều thời gian họ dành cho công việc sản xuất tạo thu nhập, chăm sóc gia đình đã chiếm rất

hiều thời gian trong ngày của họ. Nên phụ nữ rất hạn chế tham gia công tác xã hội. Điều này ảnh hưởng lớn đến vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội.

Cụ thể, trong mẫu nghiên cứu 375 chị em, thì việc phân công tham gia các hoạt động cộng đồng do phụ nữ ra quyết định chỉ có 4,0 (4 người), cả vợ và chồng cùng bàn bạc là 261 người (chiếm 69,6%) và do người chồng ra quyết định là 99 người (chiếm 26,4%) (số liệu điều tra của tác giả).

(4) *Đóng góp vào thu nhập của người phụ nữ Tày trong thu nhập hộ gia đình.*

Hiện nay, phụ nữ đang đứng trước không ít những khó khăn và thách thức. Trình độ tay nghề của phụ nữ ở khu vực nông thôn còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu của công cuộc đổi mới đất nước. Do vậy, đời sống của một bộ phận chị em phụ nữ gặp khó khăn, thiếu việc làm và thu nhập không ổn định. Định kiến xã hội và bình đẳng về giới vẫn là một trong những nguyên nhân cản trở sự tiến bộ và phát triển của phụ nữ. Kết quả điều tra thực tế các nghiên cứu cho thấy, thu nhập bình quân năm từ chăn nuôi và trồng trọt của các hộ gia đình dân tộc Tày là 20.800.000đ/ năm. Bảng dưới trình bày mức độ đóng góp của người vợ so với người chồng ở địa bàn nghiên cứu.

Bảng 3: Mức độ đóng góp của người vợ so với chồng

	Vợ cao hơn		Vợ thấp hơn		Bằng nhau	
	Tần số	Tỷ lệ %	Tần số	Tỷ lệ %	Tần số	Tỷ lệ %
Mức độ đóng góp vào thu nhập từ trồng trọt của vợ so với chồng	106	28,3	84	22,4	185	49,3
Mức độ đóng góp vào thu nhập từ chăn nuôi của vợ so với chồng	140	37,3	49	13,1	186	49,6
Mức độ đóng góp vào thu nhập từ lâm nghiệp của vợ so với chồng	31	8,3	162	43,2	182	48,5
Mức độ đóng góp vào thu nhập từ làm thuê	58	15,5	190	50,7	127	33,8

Về mức độ đóng góp vào thu nhập từ trồng trọt của vợ so với chồng, các chị trả lời rằng ngang nhau (chiếm 49,3%), cao hơn chiếm 28,3% và chỉ có 22,4% nói mức đóng góp của họ thấp hơn.

Về mức độ đóng góp vào thu nhập từ chăn nuôi của vợ so với chồng, các chị trả lời rằng ngang nhau (chiếm 49,6%), cao hơn chiếm 37,3% và chỉ có 13,1% nói mức đóng góp của họ thấp hơn.

Về mức độ đóng góp vào thu nhập từ lâm nghiệp của vợ so với chồng, các chị trả lời rằng ngang nhau (chiếm 49,8%), cao hơn chiếm 8,3% và có 44,5% nói mức đóng góp của họ thấp hơn.

Về mức độ đóng góp vào thu nhập từ làm thuê, các chị trả lời rằng ngang nhau (chiếm 33,8%), cao hơn chiếm 50,7% và chỉ có 15,5% nói mức đóng góp của họ thấp hơn.

Qua đây chúng ta thấy được những đóng góp to lớn của người phụ nữ thu nhập của hộ gia đình, họ là người lao động chính trong gia đình và góp phần quan trọng trong thu nhập của hộ

4. Kết luận và kiến nghị

Trong xu thế hội nhập chung của đất nước, phụ nữ dân tộc Tày ở Huyện Na Rì, Tỉnh Bắc Kạn nói riêng và phụ nữ Việt Nam nói chung tiếp tục phát huy và khẳng định vai trò, vị trí của mình đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Xã hội càng phát triển, người phụ nữ càng có nhiều

Nguồn: Kết quả phân tích số liệu điều tra cơ hội tham gia vào các quyết định của hộ cũng như các hoạt động xã hội khác nhiều hơn.

Qua kết quả nghiên cứu tại của chúng tôi cho thấy phụ nữ Tày đã không chỉ tham gia thực hiện các công việc gia đình mà còn đóng góp phần lớn vào những công việc chung. Nhiều phụ nữ được khẳng định được khả năng và vai trò của mình trong việc điều hành, quản lý sản xuất, quản lý chi tiêu, phân công lao động... Đặc biệt, trong các gia đình trẻ, đã có sự phân công lao động tương đối ngang bằng giữa nam và nữ, người phụ nữ được chia sẻ cả về công việc kiếm thu nhập, cả về công việc nhà. Tuy nhiên, trong một số gia đình, người phụ nữ không có hoặc bị hạn chế quyền ra quyết định, họ chỉ biết làm việc, còn những vấn đề cần quyết định thì họ lại vẫn phụ thuộc vào đàn ông do đó chưa chủ động trong một số công việc.

Căn cứ vào kết quả phân tích từ điều tra thực tế vai trò của phụ nữ dân tộc Tày ở Huyện Na Rì được trình bày ở trên, một số các kiến nghị sau được đề xuất nhằm nâng cao vai trò của họ trong việc tiếp cận và quản lý nguồn lực.

Thứ nhất, tích cực tổ chức tuyên truyền về công tác bình đẳng giới. Đây là một việc làm hết sức thiết thực và cần thiết. Để phụ nữ tự tin phát huy vai trò của mình trong đời sống xã hội thì trước tiên người phụ nữ cũng cần có nhận thức

đúng đắn về vị trí, vai trò của mình, nhất là những người phụ nữ ở vùng sâu, vùng xa, họ luôn cho rằng mình là phái yếu không thể gánh vác các công việc của gia đình, xã hội. Bên cạnh đó để phát huy được vai trò của phụ nữ trong xã hội, Đảng, nhà nước cùng các cơ quan chính quyền địa phương cũng cần phải làm tốt công tác chính sách về bình đẳng giới trong xã hội.

Thứ hai, tổ chức các khóa tập huấn liên quan tới chăn nuôi và trồng trọt, các khóa tập huấn về giới và các chương trình tuyên truyền về vai trò và trách nhiệm của người phụ nữ trong xã hội mới, giúp mọi người hiểu rõ được tầm quan trọng của người phụ nữ Tày trong phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Đồng thời, nâng cao kiến thức và kỹ năng của người phụ nữ Tày, sự tự tin để họ có thể tham gia tích cực và tốt hơn nữa trong các quyết định của hộ nói chung và các hoạt động xã hội nói riêng. Qua đó, đóng góp nhiều hơn vào thu nhập của hộ.

Thứ ba, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho phụ nữ Tày được tiếp cận các thành tựu khoa học cũng như sự thay đổi trong thời kỳ mới, thúc đẩy và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền và giúp

đỡ phụ nữ học tập, công tác và tham gia các hoạt động chính trị, văn hóa. Qua đó, giúp cho chị em có cơ hội nâng cao kiến thức và tiếng nói của mình trong các quyết định của hộ cũng như có cơ hội đóng góp nhiều hơn vào thu nhập của hộ.

Thứ tư, Xu hướng hội nhập quốc tế và nền kinh tế tri thức đặt ra yêu cầu ngày càng cao về kiến thức, trình độ và năng lực đối với mỗi người phụ nữ Việt Nam nói chung và phụ nữ Tày nói riêng. Điều này đòi hỏi mỗi chị em phụ nữ Tày không ngừng tự mình nâng cao trình độ cũng như kiến thức của mình để có thể nâng cao vị thế của mình trong gia đình và xã hội.

Trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước thì chúng ta cần tạo điều kiện để phụ nữ phát huy được hết vai trò của mình trong xã hội. Để phát huy vai trò, vị thế của phụ nữ đối với sự phát triển của xã hội, bên cạnh sự nỗ lực của chính bản thân phụ nữ dân tộc Tày rất cần được sự ủng hộ, hỗ trợ tích cực từ phía gia đình và xã hội. Nếu không có được chia sẻ, hỗ trợ từ người thân, nhất là sự động viên tinh thần của người chồng, cha, mẹ thì người phụ nữ khó có thể toàn tâm, toàn ý cống hiến và có vị trí vai trò trong xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Đồng Thị Vân Anh. (2017). Vai trò của phụ nữ trong phát triển kinh tế hộ ở huyện Phò Yên, tỉnh Thái Nguyên. *Luận văn Thạc sĩ*. Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, Đại học Thái Nguyên.
- [2]. Hứa Thị Châu Giang. (2013). Vai trò của phụ nữ nông thôn trong phát triển kinh tế hộ ở huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. *Luận văn Thạc sĩ*. Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, Đại học Thái Nguyên.
- [3]. Hội liên hiệp phụ nữ huyện Na Rì. (2017). *Báo cáo kết quả hoạt động công tác Hội năm 2017. Hội liên hiệp phụ nữ huyện Na Rì, Báo cáo hoạt động Vì sự tiến bộ của phụ nữ năm 2016 và 6 tháng đầu năm 2017*.
- [4]. Phạm Ngọc Nhân, Sử Kim Anh và Trần Lê Thanh Liêm. (2014). Khảo sát vai trò của phụ nữ nông thôn trong phát triển kinh tế hộ trên địa bàn huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*. Số 30 (2014) 106 - 113.
- [5]. Nguyễn Thùy Trang, Võ Hồng Tú, Nguyễn Phú Sơn. (2013). Vai trò phụ nữ cộng đồng dân tộc Khmer trong phát triển kinh tế hộ ở khu vực nông thôn đồng bằng Sông Cửu Long. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*. Số 26 (2013) 15 - 21
- [6]. Vương Thị Vân. (2009). Vai trò của phụ nữ nông thôn trong phát triển kinh tế hộ trên địa bàn huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. *Luận văn Thạc sĩ*. Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, Đại học Thái Nguyên.
- [7]. Yamane, Taro. (1967). *Statistics: An Introductory Analysis*, 2nd Edition, New York: Harper and Row.

Thông tin tác giả:

1. Nguyễn Thị Gấm

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Kinh tế & QTKD
- Địa chỉ email: ntgam@yahoo.com

2. Tạ Thị Thanh Huyền

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Kinh tế & QTKD

3. Lương Thị A Lúa

- Đơn vị công tác: Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Bắc Kạn

4. Lê Thu Hà

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Kinh tế & QTKD

Ngày nhận bài: 02/03/2019

Ngày nhận bản sửa: 20/03/2019

Ngày duyệt đăng: 29/03/2019